

BẢN TIN QUÝ
02.2026



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - NHẬT BẢN



MỤC LỤC

01 GIỚI THIỆU

02 TIN NỔI BẬT

09 THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN

19 TRIỂN KHAI TẦM NHÌN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP

21 HỢP TÁC ĐẦU TƯ VIỆT NAM – NHẬT BẢN

22 XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

28 GIAO LƯU VĂN HÓA, GIÁO DỤC



Giới thiệu

Việt Nam và Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1973; đến nay, mối quan hệ này đã được nâng tầm thành đối tác chiến lược toàn diện. Nhật Bản hiện là đối tác cung cấp ODA song phương lớn nhất của Việt Nam, với hơn 20 tỷ USD vốn vay, gần 750 triệu USD viện trợ không hoàn lại và khoảng 1,34 tỷ USD cho hợp tác kỹ thuật. Đồng thời, Nhật Bản có hơn 5.600 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn đăng ký khoảng 79,4 tỷ USD. Năm 2025, kim ngạch thương mại song phương đạt gần 51,5 tỷ USD, tăng 11,28% so với năm 2024; trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 26,77 tỷ USD (tăng 8,77%) và nhập khẩu từ Nhật Bản đạt 24,68 tỷ USD (tăng 14,13%). Bên cạnh đó, khoảng 600.000 người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản, riêng năm 2025 có hơn 64.600 lao động sang làm việc tại thị trường này.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, hợp tác giữa hai nước ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an ninh lương thực. Hai bên đã triển khai các Tầm nhìn trung – dài hạn về hợp tác nông nghiệp qua các giai đoạn 2015–2019, 2020–2024 và tiếp tục ký kết giai đoạn 2025–2030 tại Hội nghị Đối thoại hợp tác nông nghiệp Việt Nam – Nhật Bản lần thứ VI diễn ra ngày 04/9/2025 tại Tokyo.

Bản tin về hợp tác nông nghiệp giữa Việt Nam và Nhật Bản năm 2026 được xây dựng nhằm cung cấp thông tin về tình hình triển khai hợp tác giữa hai nước, quan hệ thương mại, xúc tiến đầu tư, chia sẻ kinh nghiệm triển khai các dự án và hoạt động giao lưu nhân dân, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác trong thời gian tới.



TIN NỔI BẬT



Triển khai Tầm nhìn chiến lược hợp tác nông nghiệp Việt Nam – Nhật Bản giai đoạn 3 (2025–2030)



Hợp tác song phương Việt Nam – Nhật Bản



Xuất khẩu nông sản quý II của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 1.33 tỉ USD, tăng 3,75% so cùng kỳ



Các dự án hợp tác nông nghiệp giữa hai nước tiếp tục mang lại hiệu quả cao

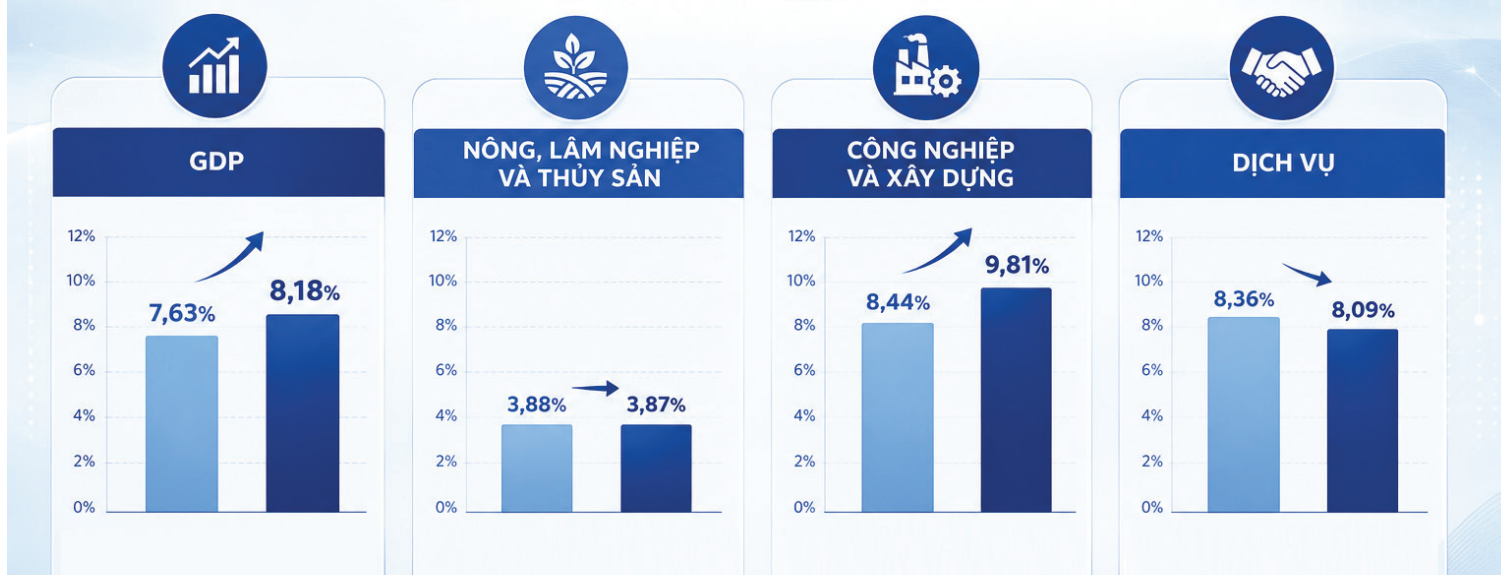


KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TỐC ĐỘ TĂNG GDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2025

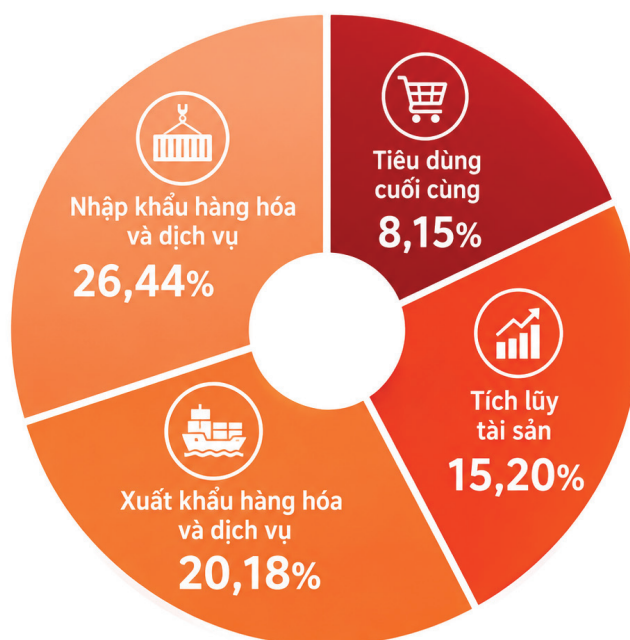
6 tháng đầu năm 2025

6 tháng đầu năm 2026



TỐC ĐỘ TĂNG GDP THEO PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Nguồn: Cục Thống kê





KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

CƠ CẤU GDP

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



10,61%

Nông, lâm nghiệp
và thủy sản



37,66%

Công nghiệp
và xây dựng



43,52%

Dịch vụ



8,21%

Thuế sản phẩm
trừ trợ cấp sản phẩm

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TOÀN XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 (So với cùng kỳ năm trước)

TỔNG SỐ

1.807,8

↑ 12,9%



NHÀ NƯỚC

508,3
nghìn tỷ đồng

↑ 12,5%



NGOÀI NN

973,4
nghìn tỷ đồng

↑ 12,8%



FDI

326,1
nghìn tỷ đồng

↑ 13,5%

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM (01/01 – 30/06/2026) (So với cùng kỳ năm trước)



TỔNG VỐN ĐĂNG KÝ

34,65

Tỷ USD

↑ 61,0%



TỔNG VỐN THỰC HIỆN

13,03

Tỷ USD

↑ 11,2%



KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(So cùng kỳ năm 2025)

TỔNG KIM NGẠCH

(So cùng kỳ năm 2025)

XUẤT KHẨU

266,52 TỶ USD

▲ 21,0%

549,69 TỶ USD

▲ 27,1%

NHẬP KHẨU

283,17 TỶ USD

▲ 33,4%

NHẬP SIÊU

16,65 TỶ USD

TRỒNG TRỌT TÍNH ĐẾN 20/6/2026

(So với cùng kỳ năm 2025)

SẢN XUẤT LÚA

Diện tích
Lúa Đông Xuân

2.932,1

Ngìn ha

▼ 1,3%

Sản lượng lúa
Đông Xuân

20.454,0

Ngìn ha

▲ 0,4%

Diện tích lúa
Hè Thu

1.712,2

Ngìn ha

▼ 4,3%

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHỦ YẾU (NGHÌN TẤN)

Cam

540,3

▼ 1,1%

Xoài

603,3

▲ 12,7%

Xoài

757,8

▲ 3,8%

Chè búp

566,0

▲ 4,0%

Hồ tiêu

267,3

▲ 5,0%



KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

SỐ LƯỢNG GIA SÚC, GIA CẦM CUỐI THÁNG 6/2026

(So với cùng thời điểm năm 2025)



LÂM NGHIỆP & THỦY SẢN

(So với cùng thời điểm năm 2025)



LÂM NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



Diện tích rừng trồng mới
tập trung

145,7 nghìn ha

 **3,5%**



Sản lượng gỗ
khai thác

11,8 triệu m³

 **4,5%**



SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



Tổng số

4.954,2
nghìn tấn

 **3,6%**



Nuôi trồng

2.993,1
nghìn tấn

 **5,7%**



Khai thác

1.961,1
nghìn tấn

 **0,6%**

Nguồn: Cục Thống kê



KINH TẾ NHẬT BẢN NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1 TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI (GDP)



Tỷ lệ tăng trưởng GDP
thực chất (%):

0,5
(Quý I/2026)

- ✓ Quý I/2026 (tháng 1–3/2026)
- ✓ Tăng trưởng GDP thực đạt 0,5%
- ✓ Quý thứ 2 liên tiếp duy trì tăng trưởng dương

2 XUẤT NHẬP KHẨU

Trong quý I/2026: (so với quý trước)

XUẤT KHẨU



+1,7%

NHẬP KHẨU



+0,5%

3 ĐỒNG YÊN GIẢM GIÁ



Tỷ giá:
≈ 160
Yên/USD

- ▶ Đồng Yên tiếp tục suy yếu
- ▶ Chi phí nhập khẩu tăng
- ▶ Gia tăng áp lực đối với nền kinh tế

4 LÃI SUẤT BOJ

LÃI SUẤT CHÍNH SÁCH CHỦ CHỐT:

1,0%



Quyết định ngày 16/6/2026



Mức cao nhất trong 31 năm



Kiểm chế lạm phát do giá dầu tăng
và đồng Yên yếu

Nguồn: Phủ Nội các Nhật Bản





THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - NHẬT BẢN

01

BỨC TRANH THƯƠNG MẠI QUÝ II NĂM 2026

Số liệu so sánh với cùng kỳ năm 2025



XUẤT KHẨU
(VIỆT NAM → NHẬT BẢN)

7,69 TỶ USD
↑ 20,04% so với Quý II/2025



**XUẤT SIÊU CỦA
VIỆT NAM
SANG NHẬT BẢN**

725 TRIỆU USD
↑ 19,31% so với Quý II/2025



NHẬP KHẨU
(NHẬT BẢN → VIỆT NAM)

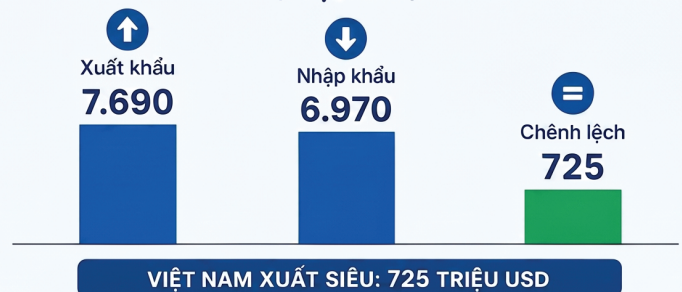
6,97 TỶ USD
↑ 20,12% so với Quý II/2025

03

- “
- ✓ Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Nhật Bản Quý II/2026 đạt **14,66 tỷ USD**, tăng mạnh so với cùng kỳ.
 - ✓ Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng trên **20%**, thể hiện quan hệ thương mại song phương ngày càng sâu rộng và bền vững.
 - ✓ Việt Nam tiếp tục duy trì xuất siêu sang Nhật Bản, khẳng định lợi thế cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam tại thị trường này.
- ”

02

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI QUÝ II/2026 (Triệu USD)



TÓM TẮT CHỈ TIÊU QUÝ II/2026

Chỉ tiêu	Giá trị	So với Quý II/2025
Xuất khẩu (Việt Nam → Nhật Bản)	7,69 tỷ USD	↑ 20,04%
Nhập khẩu (Nhật Bản → Việt Nam)	6,97 tỷ USD	↑ 20,12%
Xuất siêu (Việt Nam)	725 triệu USD	↑ 19,31%

04

MỘT SỐ NHÓM HÀNG NÔNG NGHIỆP XUẤT KHẨU CHÍNH SANG NHẬT BẢN



Thủy sản



Rau quả



Cà phê



Gỗ và SP gỗ



Sản phẩm
từ cao su





THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN VIỆT NAM - NHẬT BẢN

XUẤT KHẨU

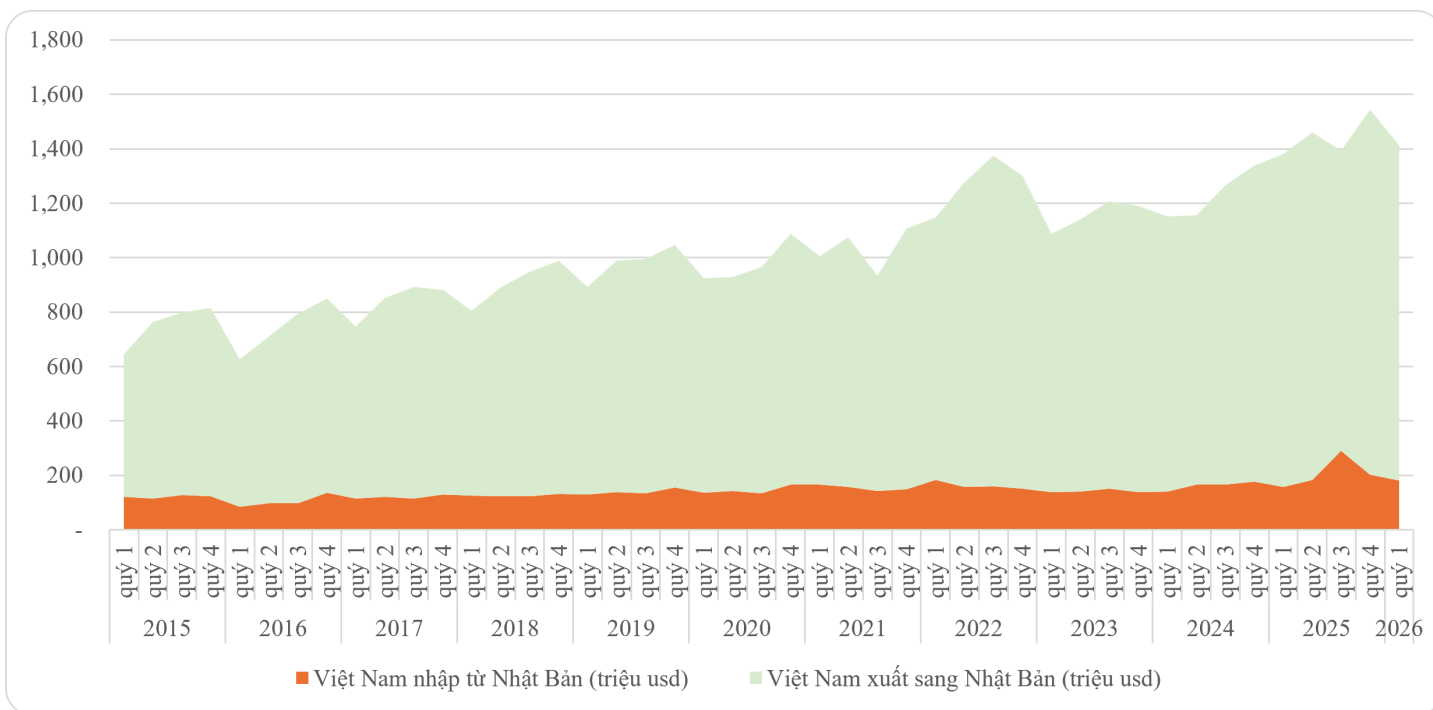
Xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Nhật Bản trong quý II/2026 đạt khoảng 1,33 tỷ USD, tăng 3,75% so với cùng kỳ năm 2025.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam bao gồm: gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản, cà phê, rau quả, sản phẩm từ cao su. Các mặt hàng này chiếm 94,9% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản.

Trong đó:

- Gỗ và sản phẩm gỗ đạt 531 triệu USD, chiếm 40,0%, tăng 5,1%
- Hàng thủy sản đạt 435 triệu USD, chiếm 32,8%, tăng 2,8%
- Cà phê đạt 174 triệu USD, chiếm 13,1%, giảm 1,7%
- Rau quả đạt 68 triệu USD, chiếm 5,2%, tăng 1,4%
- Sản phẩm từ cao su đạt 49 triệu USD, chiếm 3,7%, tăng 17,1% so với cùng kỳ 2025

Hình 1: Xuất nhập khẩu nông sản Việt nam – Nhật Bản giai đoạn 2015–2026

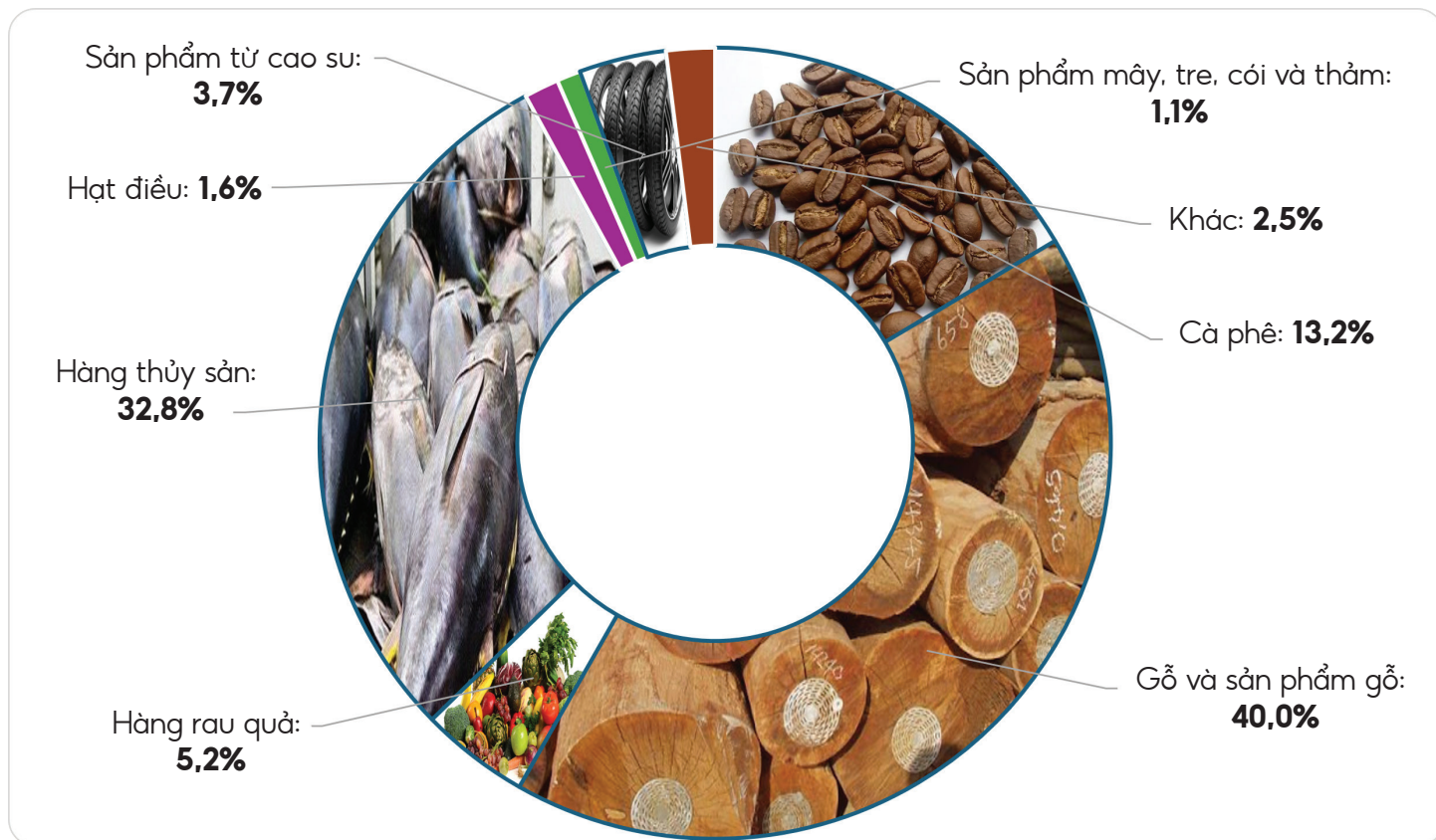


Nguồn: Tính từ số liệu Cục Hải quan



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN

Hình 2: Cơ cấu hàng nông sản xuất khẩu chính quý II/2026



Nguồn: Tính từ số liệu Cục Hải quan

NHẬP KHẨU

Nhập khẩu nông sản của Việt Nam từ Nhật Bản trong quý II năm 2026 đạt khoảng 204 triệu USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam bao gồm: hàng thủy sản, cao su, sản phẩm từ cao su. Các mặt hàng này chiếm khoảng 84,3% tổng kim ngạch nhập khẩu nông sản.

Trong đó:

- Hàng thủy sản đạt 89 triệu USD, chiếm 43,7%, tăng 31,0%
- Cao su đạt 49 triệu USD, chiếm 23,9%, tăng 12,2%
- Sản phẩm từ cao su đạt 34 triệu USD, chiếm 16,7%, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm 2025

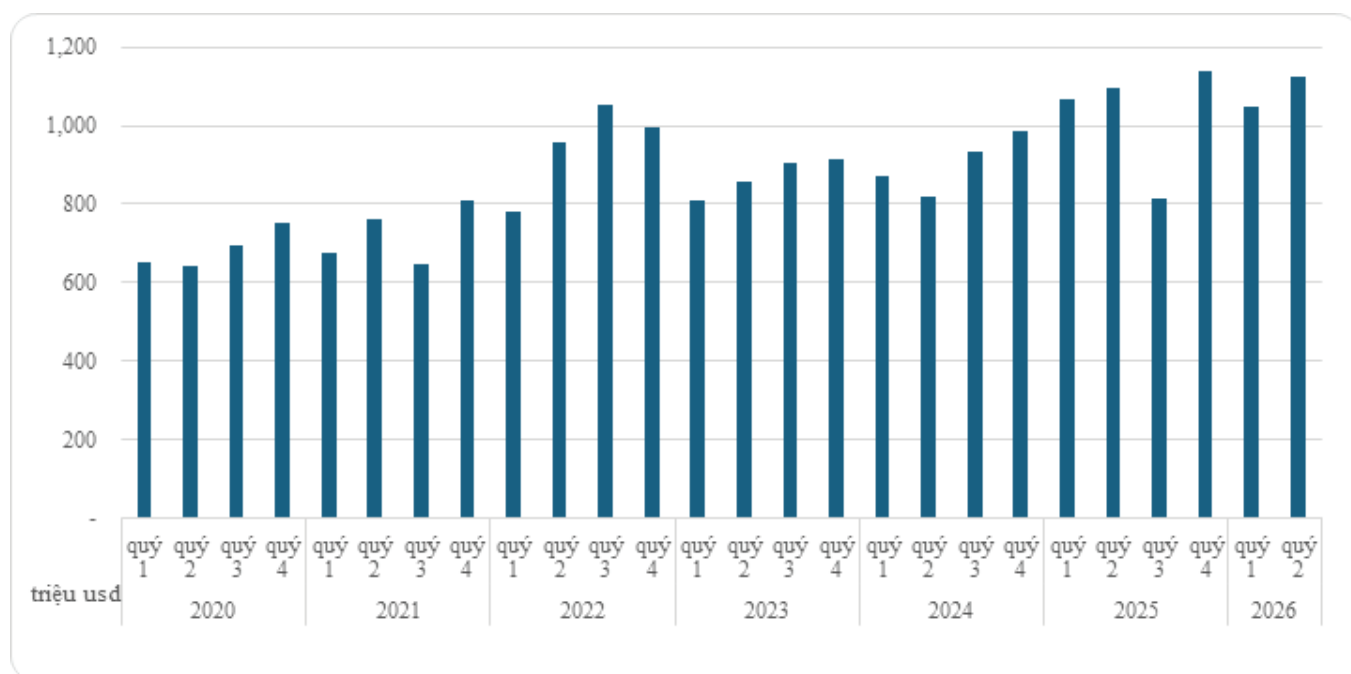


THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN VIỆT NAM - NHẬT BẢN

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI

Trong cán cân thương mại xuất nhập khẩu nông sản giữa Việt Nam và Nhật Bản, Việt Nam liên tục xuất siêu sang thị trường Nhật Bản thời gian qua; trong đó, quý II/2026 đạt khoảng 1,12 tỷ USD, tăng 2,42% so với cùng kỳ 2025.

Hình 3: Cán cân thương mại NLTS Việt Nam – Nhật Bản



Nguồn: Tính từ số liệu Cục Hải quan

VỊ TRÍ NÔNG SẢN VIỆT NAM TẠI THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Theo ghi nhận của ITC, trong 05 tháng đầu năm 2026, gỗ và sản phẩm gỗ; thủy sản; cà phê; hàng rau quả; cao su và sản phẩm cao su; hạt điều; sản phẩm mây, tre, cói là những nhóm hàng Việt Nam có vị thế cao tại thị trường Nhật Bản:

- Gỗ và sản phẩm gỗ: Trong 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 2 cho Nhật Bản, đạt kim ngạch 1.256,2 triệu USD, chiếm 17,4% tổng nhập khẩu mặt hàng này của Nhật Bản.



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN

- Thủy sản: Việt Nam đứng thứ 3 trong các nước cung cấp thủy sản cho Nhật Bản, với kim ngạch 375,78 triệu USD, chiếm 7,5% thị phần
- Cà phê: Việt Nam giữ vị trí thứ 2 tại thị trường Nhật Bản, đạt 289,24 triệu USD, chiếm 24,1% tổng giá trị nhập khẩu cà phê của Nhật Bản, khẳng định vai trò là một trong những nguồn cung chủ lực.
- Rau quả: Việt Nam đứng thứ 6 trong số các nước xuất khẩu rau quả vào Nhật Bản, đạt 126,44 triệu USD, chiếm 3,1% thị phần, cho thấy còn nhiều dư địa để mở rộng xuất khẩu.
- Cao su và sản phẩm cao su: Việt Nam xếp thứ 5 về cung cấp mặt hàng này cho Nhật Bản, với kim ngạch 113,04 triệu USD, chiếm 5,2% thị phần.
- Hạt điều: Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 2 của Nhật Bản, đạt 59,49 triệu USD, chiếm 12,3% tổng kim ngạch nhập khẩu hạt điều.
- Hạt tiêu: Việt Nam đứng thứ 2 tại thị trường Nhật Bản với kim ngạch 9,66 triệu USD, chiếm 15,2% thị phần, phản ánh lợi thế cạnh tranh của hồ tiêu Việt Nam.
- Cà phê: Việt Nam giữ vị trí thứ 2 tại thị trường Nhật Bản, đạt 289,24 triệu USD, chiếm 24,1% tổng giá trị nhập khẩu cà phê của Nhật Bản, khẳng định vai trò là một trong những nguồn cung chủ lực.
- Sản phẩm mây, tre, cói và thảm: Việt Nam giữ vị trí thứ 2 trong các nước cung cấp cho Nhật Bản, đạt 5,87 triệu USD, chiếm 15,1% thị phần.
- Thức ăn gia súc và nguyên liệu: Việt Nam đứng thứ 21 với kim ngạch 8,04 triệu USD, chỉ chiếm 0,3% thị phần, cho thấy sự hiện diện tại thị trường Nhật Bản còn khá hạn

	Giá trị (triệu USD) T5/2026	Thị phần của Việt Nam	Thứ hạng của Việt Nam về giá trị	NK của Nhật Bản (triệu USD) 5T/2026
Gỗ và sản phẩm gỗ	1.256,20	17,4%	2	7.239,45
Hàng thủy sản	375,78	7,5%	3	4.993,57
Cà phê	289,24	24,1%	2	1.201,50
Hàng rau quả	126,44	3,1%	6	4.097,51
Cao su và SP cao su	113,04	5,2%	5	2.179,22
Hạt điều	59,49	12,3%	2	484,41
Hạt tiêu	9,66	15,2%	2	63,36
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	5,87	15,1%	2	38,73
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	8,04	0,3%	21	2.632,98

Nguồn: Trademap-ITC



Ngày 26/02/2026, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 10/2026/TT-BCT về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu thực vật tinh chế



BỘ CÔNG THƯƠNG

BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA MỚI VỀ DẦU THỰC VẬT TINH CHẾ

Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QCVN 29:2026/BCT về Dầu thực vật tinh chế, kèm theo Thông
tư số **10/2026/TT-BCT**.



HIỆU LỰC THI HÀNH

01/12/2026



Mục đích: Thiết lập khung pháp lý và kỹ thuật thống nhất cho việc quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm dầu thực vật tinh chế tại Việt Nam.

01

PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chuẩn áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân tham gia vào chuỗi sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh dầu thực vật tinh chế trên lãnh thổ Việt Nam. Văn bản định nghĩa rõ ràng các loại dầu (đơn chất, hỗn hợp, các phân đoạn dầu cọ) và các hợp chất gây ô nhiễm đặc thù phát sinh từ quá trình chế biến (PAH, TFA, 3-MCPD, GE).



SẢN XUẤT



NHẬP KHẨU



KINH DOANH



QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

02

YÊU CẦU VỀ CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

Chất lượng dầu được kiểm soát nghiêm ngặt thông qua 05 chỉ tiêu kỹ thuật chính:

STT	CHỈ TIÊU	GIỚI HẠN
01	Độ ẩm và hàm lượng chất bay hơi ở 105°C	≤ 0,2 khối lượng
02	Tạp chất không tan	≤ 0,05 khối lượng
03	Hàm lượng xà phòng	≤ 0,005 khối lượng
04	Trị số axit	≤ 0,6 mg KOH/g
05	Trị số peroxit	≤ 10 meq O ₂ /kg



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN

03 YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Quy chuẩn quy định giới hạn đối với các nhóm chất gây ô nhiễm, tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn hóa chất:



ĐỘC TỐ VI NẤM VÀ KIM LOẠI NẶNG

Tuân thủ theo:
QCVN 8-1:2011/BYT và
QCVN 8-2:2011/BYT



DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Thực hiện theo:
Thông tư
50/2016/TT-BYT



DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

- 3-MCPD: Giới hạn $\leq 1.250 \mu\text{g/kg}$ (đối với nhóm dầu dừa, ngô, cải, hướng dương, dầu tương, nhân cọ, ô liu) và $\leq 2.500 \mu\text{g/kg}$ (các loại dầu khác).
- GE: $\leq 500 \mu\text{g/kg}$ (sản phẩm cho trẻ em) và $\leq 1.000 \mu\text{g/kg}$ (sản phẩm thông thường).
- PAH: Benzo[a]pyren $\leq 2 \mu\text{g/kg}$; PAH $\leq 10 \mu\text{g/kg}$.
- TFA: $\leq 2 \text{ g/100 g}$ chất béo.

04 PHƯƠNG PHÁP THỬ VÀ LẤY MẪU

Quy chuẩn quy định việc lấy mẫu theo
Thông tư **04/2025/TT-BKHCN**.

Các phương pháp thử nghiệm được chuẩn hóa dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế (**ISO, AOCS, AOAC**) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), bao gồm:



CHẤT LƯỢNG DẦU

Áp dụng TCVN
6120:2018 (độ ẩm)
TCVN 6125:2020
(tạp chất)
TCVN 6127:2010
(trị số axit)



HỢP CHẤT ĐẶC THÙ

Sử dụng phương pháp sắc ký
khí – khối phổ (GC-MS) đối
với 3-MCPD, GE, PAH và axit
béo dạng trans để đảm bảo
độ chính xác cao nhất trong
phân tích định lượng.

05 YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ



GHI NHÃN

Tuân thủ Nghị định 37/2026/NĐ-CP.

Đặc biệt đối với dầu hỗn hợp, yêu cầu ghi rõ tỷ lệ phối trộn và nghiêm cấm việc sử dụng hình ảnh hoặc tên của một loại dầu đơn chất làm đại diện cho sản phẩm hỗn hợp.



CÔNG BỐ HỢP QUY

Bắt buộc đối với mọi
sản phẩm kinh doanh
trên thị trường.



TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Yêu cầu các đơn vị phải có hệ thống kiểm soát nguồn gốc sản phẩm để đảm bảo trách nhiệm pháp lý.





BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN

DỰ BÁO NHU CẦU NHẬP KHẨU NÔNG SẢN CỦA NHẬT BẢN



Rau quả tươi

(chuối, xoài, thanh long, dứa, các loại rau chế biến...)



Nhu cầu đối với trái cây nhiệt đới (chuối, xoài, thanh long, dứa) và rau chế biến tiếp tục cao trong mùa hè.



Thủy sản

(tôm, cá ngừ, cá tra, mực, nhuyễn thể...)



Nhật Bản vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn thủy sản nhập khẩu để phục vụ tiêu dùng và chế biến.



Cà phê

(cà phê nhân, cà phê rang xay, hòa tan...)



Nhu cầu ổn định từ chuỗi cà phê và ngành đồ uống.



Hạt điều, hồ tiêu, gia vị

(hạt điều, hồ tiêu, quế, hồi, ớt, các loại gia vị...)



Phục vụ chế biến thực phẩm và tiêu dùng hộ gia đình.



Gạo chất lượng cao

(gạo đặc sản, gạo Japonica, gạo phục vụ nhà hàng...)



Nhu cầu đối với gạo đặc sản và gạo phục vụ nhà hàng tiếp tục duy trì nhưng quy mô không lớn.



Dầu thực vật

(dầu đậu nành, dầu hướng dương, dầu cọ, dầu cải...)



Nhu cầu từ ngành chế biến thực phẩm vẫn tích cực, đồng thời yêu cầu về chất lượng và an toàn ngày càng cao.

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG CHÍNH

- Nhu cầu tiêu dùng nội địa ổn định, dân số già hóa và thói quen tiêu dùng đa dạng.
- Phụ thuộc lớn vào nguồn cung nhập khẩu do hạn chế về diện tích đất nông nghiệp trong nước.
- Đồng yên yếu và chi phí logistics cao có thể làm tăng giá thành nhập khẩu.
- Yêu cầu cao về an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.



CÁ RÔ PHI VIỆT NAM – ĐIỂM SÁNG XUẤT KHẨU

CÁ RÔ PHI VIỆT NAM ĐIỂM SÁNG XUẤT KHẨU

CHẤT LƯỢNG CAO – ỔN ĐỊNH CHINH PHỤC THỊ TRƯỜNG CAO CẤP

Việc cá rô phi phi lê của Việt Nam được xuất khẩu thành công sang Nhật Bản để chế biến sushi và sashimi đánh dấu bước tiến mới của ngành thủy sản Việt Nam trong phân khúc thực phẩm giá trị gia tăng. Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, tạo tiền đề mở rộng thị trường tại Nhật Bản.

Việt Nam có lợi thế về vùng nuôi, nguồn nguyên liệu ổn định và năng lực chế biến. Nếu tiếp tục đầu tư vùng nuôi đạt chuẩn quốc tế, phát triển chế biến sâu và xây dựng thương hiệu, cá rô phi có thể trở thành ngành hàng xuất khẩu tiềm năng bên cạnh tôm và cá tra.



NHỮNG THÁCH THỨC



Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và SPS nghiêm ngặt.



Chi phí đầu tư vùng nuôi và chế biến sâu còn cao.



Cạnh tranh với các sản phẩm thủy sản nhập khẩu khác.



Yêu cầu truy xuất nguồn gốc và chất lượng đồng đều.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Mở rộng vùng nuôi đạt chuẩn ASC, GlobalG.A.P..



Đẩy mạnh chế biến sâu (phi lê, sushi, sashimi).



Ứng dụng công nghệ trong nuôi, chế biến và bảo quản.



Xây dựng thương hiệu cá rô phi Việt Nam.



Mở rộng hợp tác với các nhà nhập khẩu và chuỗi bán lẻ.

LỢI THẾ CỦA CÁ RÔ PHI VIỆT NAM



Vùng nuôi nước ngọt, nước lợ rộng lớn, điều kiện tự nhiên thuận lợi.



Chi phí sản xuất cạnh tranh.



Năng lực chế biến ngày càng hiện đại, đáp ứng đơn hàng lớn.



Kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm được chú trọng.



Nhu cầu cao tại các thị trường cao cấp, trong đó có Nhật Bản.



QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN

Theo lời mời của Thủ tướng Lê Minh Hưng, từ ngày 01–03/5/2026, Thủ tướng Takaichi Sanae đã có chuyến thăm chính thức Việt Nam. Hai bên đã nhất trí các định hướng lớn để đưa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Nhật Bản tiến vào giai đoạn phát triển mới với những kết quả cụ thể.

- củng cố tin cậy chính trị trên cơ sở mở rộng hợp tác thực chất về quốc phòng, an ninh và ngoại giao.
- Tăng cường hợp tác kinh tế, trong đó có an ninh kinh tế, an ninh năng lượng và nông nghiệp bền vững.
- Cụ thể hoá hợp tác khoa học–công nghệ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, AI, bán dẫn..., ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy các dự án nghiên cứu chung trong các lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ vũ trụ...
- Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa gắn kết nguồn nhân lực và giao lưu nhân dân thông qua hợp tác địa phương, lao động, y tế, văn hoá, du lịch.
- Tăng cường hợp tác chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn quốc tế và khu vực và các vấn đề hai bên cùng quan tâm.





THÚC ĐẨY HỢP TÁC TOÀN DIỆN



Ngày 02/5/2026, tại Hà Nội, hai Thủ tướng đã chứng kiến lễ trao 06 văn kiện hợp tác:

- Thỏa thuận vay (L/A) cho Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai giữa Chính phủ Việt Nam và Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).
- Thỏa thuận vay (L/A) cho Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh trung du, miền núi phía bắc giữa Chính phủ Việt Nam và Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).
- Bản ghi nhớ hợp tác về tăng trưởng carbon thấp giữa Chính phủ nước Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản thực hiện cơ chế tín chỉ chung.
- Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và Tổng cục Phát triển nông thôn, Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản về trao đổi công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực thủy lợi.
- Thỏa thuận giữa Trung tâm Vũ trụ Việt Nam thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Cơ quan Hàng không Vũ trụ Nhật Bản về trao đổi dữ liệu vệ tinh.



TRIỂN KHAI TẦM NHÌN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÍCH ỨNG VỚI THIÊN TAI

- Củng cố tin cậy chính trị trên cơ sở mở rộng hợp tác thực chất về quốc phòng, an ninh và ngoại giao.
- Mục tiêu của Dự án là tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, đồng thời cải thiện sinh kế và điều kiện sống cho người dân địa phương thông qua phát triển và cải tạo hạ tầng quy mô nhỏ. Các hoạt động của Dự án tập trung vào việc cải thiện khả năng tiếp cận giao thông, nâng cao năng suất nông nghiệp và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai tại các khu vực có tỷ lệ nghèo cao và mức độ dễ bị tổn thương lớn.
- Các hợp phần chính của Dự án bao gồm xây dựng và cải tạo khoảng 90 công trình thành phần, gồm các dự án giao thông, thủy lợi và kè bảo vệ bờ sông, cùng với các dịch vụ tư vấn như thiết kế kỹ thuật chi tiết, giám sát thi công, quan trắc môi trường, báo cáo tiến độ và lập báo cáo kiểm toán.
- Tổng giá trị khoản vay tối đa cho Dự án là 21.590 triệu Yên Nhật, với lãi suất 2,25%/năm, thời hạn vay 30 năm, trong đó có 10 năm ân hạn. Hình thức mua sắm theo quy định là không ràng buộc.



DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU HỖ TRỢ SẢN XUẤT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC VÀ TRUNG DU

- Dự án được triển khai tại các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng.
- Mục tiêu của Dự án là cải thiện điều kiện sống, hỗ trợ sản xuất và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu tại các khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, thông qua phát triển hạ tầng thiết yếu quy mô nhỏ trong các lĩnh vực giao thông, thủy lợi và cấp nước.



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN



- Dự án bao gồm 28 công trình thành phần, tập trung vào việc nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ công và thị trường, cải thiện năng suất nông nghiệp, cũng như tăng cường năng lực cung cấp nước sạch và vệ sinh cho cộng đồng địa phương.
- Tổng giá trị khoản vay tối đa cho Dự án là 17.666 triệu Yên Nhật, với lãi suất 2,30%/năm, thời hạn vay 30 năm, bao gồm 10 năm ân hạn, và áp dụng hình thức mua sắm không ràng buộc.

Ngày 11/5, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng làm việc với Thống đốc tỉnh Yamanashi (Nhật Bản) Nagasaki Kotaro nhằm thúc đẩy hợp tác nông nghiệp và mở cửa thị trường trái cây giữa hai nước.

- Thúc đẩy mở cửa thị trường nông sản: Việt Nam và Nhật Bản thống nhất đẩy nhanh thủ tục mở cửa thị trường đối với bưởi da xanh của Việt Nam và nho của Nhật Bản, phấn đấu hoàn thành trong năm 2026.
- Tăng cường hợp tác nông nghiệp công nghệ cao: Hai bên nhất trí mở rộng hợp tác trong nông nghiệp thông minh, phát thải thấp, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản sau thu hoạch và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Mở rộng xuất khẩu nông sản Việt Nam: Việt Nam đề nghị Nhật Bản tăng cường nhập khẩu gạo chất lượng cao, phát thải thấp và chia sẻ kinh nghiệm về canh tác hiện đại, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường.





HỢP TÁC ĐẦU TƯ VIỆT NAM - NHẬT BẢN

Trong 6 tháng đầu năm 2026, có 2.013 dự án được cấp phép với vốn đăng ký cấp mới 17.389 tỷ USD, vốn đăng ký điều chỉnh 11.043 tỷ USD đầu tư vào Việt Nam. Trong đó, vốn đăng ký cấp mới từ Nhật Bản 1,2 tỷ USD, chiếm 6,92% tổng vốn đăng ký cấp mới vào Việt Nam.

FDI phân theo một số nước và vùng lãnh thổ vào Việt Nam được cấp phép (01/01–30/6/2026)

Nước/vùng lãnh thổ	Số dự án	Vốn đăng ký cấp mới	Vốn đăng ký điều chỉnh
Tổng số	2.013	17.389,4	11.043,1
Xin-ga-po	245	7.319,0	1.748,6
Hàn Quốc	211	5.454,4	2.448,2
Nhật Bản	138	1.204,0	1.115,5
Trung Quốc	697	977,0	277,3
Đặc khu hành chính Hồng Kông (TQ)	192	665,6	1.042,5
Hà Lan	17	420,4	190,5
Đan Mạch	5	383,4	8,3
Đài Loan	69	196,4	744,0
Quần đảo Virgin thuộc Anh	10	145,7	73,5
Hoa Kỳ	71	112,5	38,9
Xa-moa	13	101,7	37,7
Đức	22	86,2	15,3
Thụy Sĩ	11	83,8	0,4
Ấn Độ	54	60,9	2,4
Ma-lai-xi-a	23	52,8	2.894,9
Thái Lan	21	43,1	3,5
Xây-xen	6	20,0	14,7
Ca-na-da	17	10,9	
Phần Lan	2	9,8	0,3
I-xa-ren	4	8,3	

Nguồn: Cục Thống kê, ĐVT: Triệu USD



XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

HỘI THẢO XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VỚI THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Ngày 15/4/2026, Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) phối hợp với Trung tâm ASEAN – Nhật Bản, JETRO và Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản tổ chức Hội thảo xúc tiến thương mại và đầu tư với thị trường Nhật Bản nhằm kết nối doanh nghiệp và thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư giữa hai nước. Các nội dung chính:

- Giới thiệu cơ hội và chính sách thị trường Nhật Bản: Cung cấp thông tin về môi trường kinh doanh, xu hướng đầu tư, nhu cầu nhập khẩu và các cơ hội từ quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Nâng cao năng lực xuất khẩu: Khuyến nghị doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của Nhật Bản về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu.
- Thúc đẩy kết nối doanh nghiệp: Tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, kết nối với JETRO và các đối tác Nhật Bản để mở rộng thị trường và tìm kiếm cơ hội hợp tác.
- Định hướng hội nhập bền vững: Khuyến khích doanh nghiệp chuyển từ tư duy xuất khẩu đơn thuần sang hội nhập sâu vào chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.



AGRI & BIOTECH VIETNAM 2026

Ngày 10/6/2026, Triển lãm AGRI VIETNAM & BIOTECH VIETNAM 2026 khai mạc tại TP. Hồ Chí Minh, góp phần kết nối giao thương và thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp và chăn nuôi.

- Kết nối giao thương và chuyển giao công nghệ: Triển lãm quy tụ hơn 200 doanh nghiệp đến từ 15 quốc gia và vùng lãnh thổ, tạo diễn đàn kết nối doanh nghiệp, giới thiệu công nghệ và thiết bị phục vụ nông nghiệp.
- Thúc đẩy nông nghiệp xanh và công nghệ sinh học: Giới thiệu các giải pháp ứng dụng công nghệ sinh học, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển nông nghiệp bền vững.
- Cập nhật xu hướng thị trường: Chuỗi hội thảo chuyên ngành tập trung vào xuất khẩu nông sản, mở rộng thị trường, ESG, Net Zero, tín chỉ carbon và các yêu cầu của thị trường quốc tế.
- Giới thiệu công nghệ mới: Chia sẻ các giải pháp về cơ giới hóa, công nghệ sinh học, AI, blockchain và mô hình nông nghiệp tuần hoàn, phát thải thấp.
- Hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân: Tăng cường kết nối hợp tác, nâng cao giá trị nông sản và thúc đẩy phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững.



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN



Ngày 12/6/2026, Bộ Công Thương phối hợp với Đại sứ quán và Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản tổ chức Hội thảo phổ biến tiêu chuẩn thị trường Nhật Bản đối với nông sản, thủy sản tại Tokyo, với gần 80 đại biểu tham dự. Nội dung Hội thảo:

- Giới thiệu chính sách và môi trường đầu tư của Việt Nam, định hướng phát triển kinh tế – xã hội và các cơ hội hợp tác với doanh nghiệp Nhật Bản.
- Phổ biến tiêu chuẩn và quy định nhập khẩu của Nhật Bản đối với nông sản, thủy sản, giúp doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng yêu cầu thị trường.
- Cập nhật xu hướng hợp tác thương mại, đầu tư và M&A giữa doanh nghiệp Việt Nam và Nhật Bản.
- Quảng bá tiềm năng của các địa phương và doanh nghiệp Việt Nam, kết nối đối tác và mở rộng thị trường.
- Tăng cường kết nối giao thương, hỗ trợ doanh nghiệp hai nước thúc đẩy xuất nhập khẩu và tham gia chuỗi cung ứng khu vực.

TUẦN HÀNG VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN

Từ ngày 11–14/6/2026, Bộ Công Thương phối hợp với AEON tổ chức Tuần hàng Việt Nam tại Nhật Bản và một số thị trường châu Á nhằm quảng bá hàng Việt, kết nối giao thương và mở rộng xuất khẩu, với các nội dung:

- Quảng bá nông sản và thực phẩm Việt Nam: Giới thiệu nhiều sản phẩm đặc trưng như vải thiều, thanh long, chuối, dưa tươi, hoa tươi, cùng các sản phẩm chế biến, góp phần nâng cao nhận diện hàng Việt tại Nhật Bản.



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN



- Thúc đẩy giao lưu văn hóa: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ẩm thực, biểu diễn nghệ thuật, thủ công truyền thống và trình diễn áo dài, giúp người tiêu dùng Nhật Bản hiểu hơn về văn hóa Việt Nam.
- Kết nối doanh nghiệp: Gần 30 doanh nghiệp Việt Nam tham gia kết nối với bộ phận thu mua của AEON nhằm mở rộng hợp tác, đưa nhiều sản phẩm Việt vào hệ thống phân phối của Nhật Bản.
- Định hướng hợp tác lâu dài: Bộ Công Thương và AEON đánh giá kết quả 10 năm hợp tác, đồng thời thống nhất tiếp tục thúc đẩy quảng bá hàng Việt, hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư và phát triển chuỗi cung ứng trong giai đoạn 2026–2027.

HỘI NGHỊ HỢP TÁC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – NHẬT BẢN

Ngày 29/6/2026, tại Trung tâm Sáng tạo Công nghiệp Osaka (Nhật Bản), Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) phối hợp với Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại Osaka, Hội đồng trao đổi thành phố đối tác kinh doanh Osaka và các đối tác Nhật Bản tổ chức Hội nghị Hợp tác Đầu tư và Thương mại Việt Nam – Nhật Bản.

- Giới thiệu môi trường đầu tư Việt Nam: Cập nhật các chính sách thu hút đầu tư, lợi thế về vị trí địa lý, nguồn nhân lực, mạng lưới FTA, cải cách thể chế, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút vốn đầu tư chất lượng cao.
- Quảng bá tiềm năng địa phương: Tỉnh Hưng Yên giới thiệu môi trường đầu tư, hạ tầng khu công nghiệp, logistics và các cơ hội hợp tác trong lĩnh vực công nghệ cao, chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ.
- Kết nối doanh nghiệp: Các phiên giao thương với gần 200 lượt kết nối B2B giúp doanh nghiệp hai nước tìm kiếm đối tác, mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực nông sản, thực phẩm, hàng tiêu dùng, cơ khí và công nghiệp hỗ trợ.
- Mở rộng hợp tác lâu dài: Tăng cường kết nối với các tổ chức xúc tiến và hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản, góp phần thúc đẩy đầu tư, thương mại và mở rộng mạng lưới đối tác giữa hai nước.



DỰ ÁN HỢP TÁC TIÊU BIỂU

DỰ ÁN CẢI THIỆN CƠ SỞ HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG (GIAI ĐOẠN 1)

MỤC TIÊU:

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và công trình phục vụ sản xuất.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng nước tưới, tăng năng suất và chất lượng cây trồng.
- Góp phần phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và cải thiện đời sống người dân



NỘI DUNG TRIỂN KHAI:

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống hồ chứa, kênh mương và các công trình thủy lợi.
- Cải tạo đường giao thông phục vụ sản xuất và vận chuyển nông sản.
- Tăng cường năng lực quản lý, vận hành và bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp.
- Hỗ trợ phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với chuỗi giá trị.
- Đồng hành kỹ thuật: Chuyên gia hỗ trợ thường xuyên giúp giải quyết kịp thời khó khăn và nâng cao hiệu quả sản xuất.

KẾT QUẢ NỔI BẬT:

- Nâng cao năng lực cấp nước tưới và giảm thất thoát nước.
- Cải thiện điều kiện sản xuất, giảm chi phí vận chuyển và tăng hiệu quả canh tác.
- Góp phần phát triển các vùng sản xuất rau, hoa và cây công nghiệp có giá trị cao của tỉnh Lâm Đồng.
- Tăng thu nhập cho người dân và tạo nền tảng cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI:

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng đồng bộ theo nhu cầu của vùng sản xuất.
- Kết hợp đầu tư công trình với nâng cao năng lực quản lý, vận hành của địa phương.



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN

- Gắn phát triển hạ tầng với quy hoạch vùng nguyên liệu và liên kết tiêu thụ.
- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong quản lý và khai thác công trình để bảo đảm hiệu quả và tính bền vững.



DỰ ÁN "TĂNG CƯỜNG CHUỖI GIÁ TRỊ CÂY TRỒNG AN TOÀN TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC VIỆT NAM" TẠI TỈNH SƠN LA

Dự án "Tăng cường chuỗi giá trị cây trồng an toàn tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam" được triển khai tại Sơn La giai đoạn 2022–2026 trong khuôn khổ hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và JICA.



MỤC TIÊU:

- Phát triển chuỗi giá trị cây trồng an toàn (rau, cây ăn quả).
- Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông, hợp tác xã và nông dân theo định hướng thị trường.
- Tăng cường liên kết sản xuất – tiêu thụ, nâng cao thu nhập và phát triển nông nghiệp bền vững.

NỘI DUNG TRIỂN KHAI TẠI SƠN LA:

- Đào tạo phương pháp SHEP cho cán bộ và nông dân.
- Hỗ trợ hợp tác xã lập kế hoạch sản xuất gắn với nhu cầu thị trường.
- Áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, truy xuất nguồn gốc và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Kết nối hợp tác xã với doanh nghiệp, siêu thị; tổ chức tham quan và chia sẻ kinh nghiệm để phát triển chuỗi giá trị.



BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN

Thông qua dự án, nhiều cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã và hộ nông dân tại Sơn La đã được đào tạo về tư duy sản xuất gắn với thị trường, góp phần:

- Nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã.
- Cải thiện chất lượng và an toàn sản phẩm cây trồng.
- Tăng cường liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ.
- Góp phần nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông sản Sơn La trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

KINH NGHIỆM TỪ DỰ ÁN:

- Sản xuất theo nhu cầu thị trường thay vì theo khả năng sản xuất.
- Phát huy vai trò hợp tác xã trong tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ.
- Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông và nông dân về sản xuất an toàn, quản lý chuỗi giá trị.
- Tăng cường liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ quan quản lý.
- Đảm bảo chất lượng và truy xuất nguồn gốc để nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng thị trường.





GIAO LƯU VĂN HÓA, GIÁO DỤC

GẶP GỠ – GIAO LƯU HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT NAM – NHẬT BẢN

Ngày 18/7/2026, chương trình "Gặp gỡ – Giao lưu Hợp tác Giáo dục Việt Nam – Nhật Bản" được tổ chức tại Hà Nội với các nội dung chính:



- Tăng cường hợp tác giáo dục và văn hóa: Chương trình thúc đẩy triển khai các cam kết hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giao lưu văn hóa.
- Mở rộng hợp tác đào tạo: Thúc đẩy liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức giáo dục trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, sinh viên và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Chia sẻ kinh nghiệm giáo dục: Tăng cường trao đổi về đổi mới giáo dục, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Phát huy vai trò cộng đồng người Việt tại Nhật Bản: Khuyến khích kiều bào làm cầu nối thúc đẩy hợp tác giáo dục, văn hóa và giao lưu nhân dân giữa hai nước.
- Tăng cường kết nối hợp tác: Ký kết các biên bản ghi nhớ (MOU) giữa các cơ sở giáo dục và công bố Văn phòng đại diện VJCE tại Hà Nội nhằm thúc đẩy hợp tác giáo dục Việt Nam – Nhật Bản.





SỰ KIỆN SẮP TỚI

TỔ CHỨC HỘI CHỢ CÁC SẢN PHẨM OCOP XUẤT KHẨU 2026

Thời gian: Dự kiến 20–23/8/2026

Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nội dung: Đây là sự kiện tổ chức không gian trưng bày và quảng bá các sản phẩm OCOP tiềm năng, kết hợp hoạt động trải nghiệm, kết nối giao thương và xúc tiến thương mại, nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm.

Liên hệ: Chị Ngô Thị Diệu Ngọc (0912940350); anh Nguyễn Văn Thái (0918299806)

TRIỂN LÃM QUỐC TẾ THỦY SẢN VIỆT NAM – VIETFISH 2026

Thời gian: Dự kiến từ ngày 19–21/08/2026

Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nội dung: Vietfish 2026 là triển lãm thủy sản quốc tế hàng đầu Việt Nam với gần 600 gian hàng của hơn 400 doanh nghiệp, tạo cơ hội kết nối giao thương, giới thiệu sản phẩm, công nghệ và mở rộng thị trường. Triển lãm còn diễn ra các hoạt động kết nối doanh nghiệp, hội thảo chuyên ngành, trình diễn sản phẩm và xúc tiến thương mại.

Liên hệ: 028 62810430 | Email: xuandao@vasep.com.vn

DIỄN ĐÀN HỢP TÁC ĐỊA PHƯƠNG VIỆT NAM – NHẬT BẢN

Thời gian: Dự kiến đầu tháng 9/2026

Địa điểm: Thành phố Huế, Việt Nam

Nội dung: Diễn đàn nhằm tăng cường kết nối giữa các địa phương hai nước, thúc đẩy hợp tác về đầu tư, thương mại, du lịch, văn hóa và giao lưu nhân dân, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Nhật Bản

Liên hệ: Sở Ngoại vụ thành phố Huế

BẢN TIN HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – NHẬT BẢN

Đơn vị thực hiện: Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Môi trường

Đơn vị quản lý: Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Địa chỉ liên hệ: Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội. Điện thoại: 04-39722067

Email: viencsnnmt@gmail.com